

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/DS-ST

Ngày 15 tháng 9 năm 2021

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Hoàng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Long.

2. Ông Nguyễn Văn Lam.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 243/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Văn C - có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- **Bị đơn:** Ông Đậu H- vắng mặt, bà Trần Thị Đ - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị T - có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 27/10/2020, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Trần Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T trình bày:* Vào ngày 12/4/2018, ông Đậu H, bà Trần Thị Đ có vay của ông Trần Văn C và bà Trần Thị T số tiền gốc 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận 11,5 %/năm, thời hạn trả nợ vào ngày 12/4/2019.

Giữa ông Đậu H, bà Trần Thị Đ với ông Trần Văn C và bà Trần Thị T có lập với nhau một giấy nhận nợ đề ngày 12/4/2018 để xác nhận sự việc vay mượn

tiền, dưới mục người nợ có chữ ký, chữ viết của ông Đậu H, bà Trần Thị Đ. Ông Trần Văn C và bà Trần Thị T đã giao đủ số tiền 43.000.000 đồng cho ông Đậu H, bà Trần Thị Đ vào ngày 12/4/2019. Các bên không cầm cố hay thế chấp tài sản gì cho nhau khi vay mượn tiền.

Ông Trần Văn C và bà Trần Thị T đã nhiều lần yêu cầu ông Đậu H, bà Trần Thị Đ trả nợ nhưng ông H, bà Đ không hợp tác. Nay ông Trần Văn C khởi kiện yêu cầu ông Đậu H, bà Trần Thị Đ phải trả cho ông Trần Văn C và bà Trần Thị T số tiền tạm tính đến ngày 15/9/2021 là 59.966.000 đồng (Năm mươi chín triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc 43.000.000 đồng, lãi phát sinh 16.966.000 đồng.

Buộc ông Đậu H, bà Trần Thị Đ phải trả lãi suất phát sinh cho ông Trần Văn C, bà Trần Thị T từ ngày 16/9/2021 đến khi thanh toán hết số nợ gốc 43.000.000 đồng theo mức thỏa thuận giữa các bên là 11,5 %/năm.

- Bị đơn ông Đậu H, bà Trần Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc. Do vậy, Tòa án không thu thập được chứng cứ đối với ông Đậu H, bà Trần Thị Đ và không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định của pháp luật được.

Quá trình giải quyết vụ án do bị đơn vắng mặt và nguyên đơn có yêu cầu trưng cầu giám định, nên Tòa án đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk giám định chữ ký, chữ viết “Đậu H và Trần Thị Đ” trong giấy nhận nợ đề ngày 12/4/2018 do nguyên đơn cung cấp.

Tại kết luận giám định số 73/KLGD-PC09 ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Trần Thị Đ dưới mục “Người vay” trong giấy nhận nợ đề ngày 12/4/2018 (kí hiệu A1) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Thị Đ trong các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người ký và viết ra. Chữ ký, chữ viết mang tên Đậu H dưới mục “Người vay” trong giấy nhận nợ đề ngày 12/4/2018 (kí hiệu A1) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Đậu H trong các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M4, M5, M6 là do cùng một người ký và viết ra.

Phản tranh luận tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về Tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí và chi phí tố tụng khác: Ông Đậu H, bà Trần Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí giám định chữ ký, chữ viết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Đậu H, bà Trần Thị Đ có nơi cư trú tại thôn Tân T, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Số tiền bị đơn vay của nguyên đơn: Ông Trần Văn C cung cấp cho Tòa án một giấy nhận nợ viết tay đề ngày 12/4/2018. Trong giấy nhận nợ có chữ ký, chữ viết “Đậu H, Trần Thị Đ” dưới mục người vay tiền và thể hiện số tiền gốc đã vay là 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng), thời hạn trả tiền vào ngày 12/4/2019, lãi suất thỏa thuận 11,5 %/năm (0,96%/tháng). Theo kết luận giám định số 73/KLGĐ-PC09 ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận thì xác định được ông Đậu H, bà Trần Thị Đ là người trực tiếp vay tiền của ông Trần Văn C, bà Trần Thị T.

Ông Đậu H, bà Trần Thị Đ không trả tiền cho ông Trần Văn C, bà Trần Thị T theo đúng cam kết trong giấy nhận nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Từ những phân tích ở trên, Hội đồng xét xử buộc ông Đậu H, bà Trần Thị Đ phải trả cho ông Trần Văn C, bà Trần Thị T số tiền gốc 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng) cùng lãi phát sinh là phù hợp.

[2.2] Về số tiền lãi phát sinh: Căn cứ vào giấy nhận nợ đã lập giữa các bên có thể hiện lãi suất thỏa thuận là 11,5%/năm (0,96%/tháng) phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, phần ghi lãi suất không bị tẩy xóa hay viết thêm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất mà Trần Văn C, bà Trần Thị T yêu cầu và cần buộc ông Đậu H, bà Trần Thị Đ phải trả lãi phát sinh từ ngày 12/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 43.000.000 đồng x (0,96 %/tháng x 41 tháng 03 ngày) = 16.966.000 đồng (Mười sáu triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Ông Trần Văn C, bà Trần Thị T yêu cầu ông Đậu H, bà Trần Thị Đ phải tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm. Xét việc yêu cầu tính lãi trên của ông Trần Văn C, bà Trần Thị T phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.3] Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Đậu H, bà Trần Thị Đ là người vay tiền của ông Trần Văn C, bà Trần Thị T. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc Ông Đậu H, bà Trần Thị Đ phải trả số tiền gốc 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng) và lãi phát sinh là 16.966.000 đồng cho ông Trần Văn C, bà Trần Thị T. Tổng số

tiền ông Đậu H, bà Trần Thị Đ phải trả cho ông Trần Văn C, bà Trần Thị T là 59.966.000 đồng (Năm mươi chín triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

[3] Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Tổng số tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Do yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của nguyên đơn có căn cứ nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí giám định chữ ký, chữ viết theo quy định tại khoản 2 Điều 161 Bộ luật dân sự. Ông Trần Văn C được nhận lại số tiền 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) sau khi thu được từ ông Đậu H, bà Trần Thị Đ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C được chấp nhận nên ông Đậu H, bà Trần Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật, theo mức là $5\% \times 59.966.000 \text{ đồng} = 2.998.000 \text{ đồng}$ (Hai triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Ông Trần Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 161; khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C.

Buộc ông Đậu H, bà Trần Thị Đ phải trả cho ông Trần Văn C, bà Trần Thị T số tiền 59.966.000 đồng (Năm mươi chín triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), trong đó nợ gốc 43.000.000 đồng, lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm 16.966.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/9/2021) cho đến khi thi hành án xong, ông Đậu H, bà Trần Thị Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận là 11,5 %/năm.

Về chi phí giám định: Ông Đậu H, bà Trần Thị Đ phải chịu 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền giám định chữ ký, chữ viết.

Ông Trần Văn C được nhận lại số tiền 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) sau khi thu được từ ông Đậu H, bà Trần Thị Đ.

Về án phí: Ông Đậu H, bà Trần Thị Đ phải chịu 2.998.000 đồng (Hai triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Trần Văn C không phải chịu án dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 1.470.000 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông Trần Văn C đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0015040 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tạ Thanh Hoàng

